

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 29/2018/HSPT

Ngày: 30/01/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tùng.

Các Thẩm phán: 1. Ông Hoàng Kim Khánh.

2. Bà Nguyễn Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Quỳnh Hoa - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 30/01/2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 429/2017/TLPT-HS ngày 15 tháng 12 năm 2017, do có kháng cáo của bị cáo Phạm Đức V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 260/2017/HS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Phạm Đức V, sinh ngày: 05/5/1989, tại tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Xã TK, huyện TH, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức H và bà Nguyễn Thị H1; Bị cáo chưa có vợ con; Bị cáo có 02 tiền án: Ngày 29/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 19/2013/HSST; Ngày 02/12/2013 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 25/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 12 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo bản án số 21/2015/HSST; ngày 09/12/2016 chấp hành xong hình phạt tù; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2017. Hiện nay bị cáo đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Đức V là người sử dụng ma túy loại Heroin. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 14/7/2017, V đi xe ô tô khách từ tỉnh Hà Tĩnh vào bến xe khách liên tỉnh phía Bắc thành phố Buôn Ma Thuột thì có nhu cầu sử dụng ma túy. V đi bộ một mình đến Km3, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tìm người mua ma túy để sử dụng. Tại đây V nhờ một người đàn ông chạy xe thồ (không rõ nhân thân, lai lịch) mua ma túy giúp V

với số tiền 200.000 đồng. Người đàn ông này đồng ý, nhận tiền của V và đi đâu không rõ, một lúc sau quay lại đưa cho V một gói nylon bên trong có chứa ma túy loại Herôin. V cầm gói ma túy và đưa cho người đàn ông chạy xe thô 50.000 đồng tiền công. Sau khi mua được ma túy, V cất giấu gói ma túy vào túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì V đi bộ tại đường C, phường TA, Tp. B thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trên người V một gói giấy bạc chứa chất màu trắng (V khai nhận chất màu trắng là ma túy, loại Herôin) đã được niêm phong theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số: 423/GĐMT-PC54 ngày 20/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Chất rắn màu trắng đựng trong 1 gói nylon được niêm phong gửi giám định có khối lượng 0,2458 gam. Chất gửi giám định có ma túy, loại ma túy là Herôin. Chất Herôin nằm trong danh mục I, số thứ tự 20 của Nghị định số: 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2365 gam được niêm phong.

*** *Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 260/2017/HSST ngày 13/11/2017 của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:***

Tuyên bố bị cáo Phạm Đức V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Phạm Đức V 07 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/7/2017.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, 27/11/2017 bị cáo Phạm Đức V làm đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo V 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm p khoản 2 Điều 194 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Đức V, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm

2015. Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Đức V 07 (bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/7/2017.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo Phạm Đức V tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/7/2017, tại đường C, phường TA, Tp. B bị cáo Phạm Đức V đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2458 gam Heroin.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo V về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015) là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 07 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Trước đó bị cáo đã từng bị kết án về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới. Hơn nữa bị cáo là người nghiện ma túy, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội là cần thiết. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Do vậy, kháng cáo của bị cáo không có căn cứ để chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo Phạm Đức V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Đức V.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 260/2017/HSST ngày 13/11/2017 của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm

2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Đức V 07 (bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/7/2017.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Phạm Đức V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư Pháp;
- THA hình sự TP. Buôn Ma Thuột;
- THADS TP. B;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tùng